BẢNG GHI CHÉP DỌN NHÀ VỆ SINH 廁所清潔紀錄表

※ 應於廁所明顯處張貼《如廁後應洗手》及於洗手台張貼《正確洗手步驟》 Năm 年 tháng 月

※ Trong nhà vệ sinh, cần dán thông báo “Phải rửa tay sau khi đi vệ sinh” ở vị trí dễ thấy và dán tờ hướng dẫn “Các bước rửa tay đúng” tại khu rửa tay

項目 Mục	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Nhà vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng, không mùi hôi 廁所內乾淨整潔、無異味																
Bồn rửa tay có nước rửa tay và giấy lau tay hoặc máy sấy khô 洗手台備有洗手乳及擦手紙或風乾機																
Nền nhà sạch sẽ, không đọng nước 地板保持乾淨無積水																
Bồn cầu sử dụng bình thường, thùng rác có nắp đậy và không bị đầy tràn 馬桶可正常使用，垃圾桶無滿溢且加蓋																
Để sẵn giấy vệ sinh đủ dùng 備有足夠面紙可使用																
Ngoài dụng cụ dọn vệ sinh ra, không để đồ đạc khác 除清掃工具，未放置其他物品																
Nhân viên kiểm tra ký tên **檢查人員簽名**																

項目 Mục	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Nhà vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng, không mùi hôi 廁所內乾淨整潔、無異味																
Bồn rửa tay có nước rửa tay và giấy lau tay hoặc máy sấy khô 洗手台備有洗手乳及擦手紙或風乾機																
Nền nhà sạch sẽ, không đọng nước 地板保持乾淨無積水																
Bồn cầu sử dụng bình thường, thùng rác có nắp đậy và không bị đầy tràn 馬桶可正常使用，垃圾桶無滿溢且加蓋																
Để sẵn giấy vệ sinh đủ dùng 備有足夠面紙可使用																
Ngoài dụng cụ dọn vệ sinh ra, không để đồ đạc khác 除清掃工具，未放置其他物品																
Nhân viên kiểm tra ký tên **檢查人員簽名**																